TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS - ST
Ngày: 23 – 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Nam Dương và bà Trần Thị Năm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216 /2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Ngọc L1, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1963, tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Lê Thị C; vợ: Nguyễn Hồng V; con: Có 03 con, (Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07 tháng 01 năm 2021, Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây tổn hại sức khỏe cho người khác". Đã nộp phạt ngày 04 tháng 3 năm 2021, (Được coi là chưa bị xử phạt hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

2. Đỗ Văn T1, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1985, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T3 và bà Trần Thị K; vợ: Phạm Thị H; con: Có 02 con, (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

3. Trần Văn T2, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1988, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định, con bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không,

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2012/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, (Nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 tháng 35 ngày tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong án phạt tù ngày 19 tháng 4 năm 2012, chấp hành xong án phạt hình sự và hình phạt bổ sung tháng 7 năm 2012; (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

4. Hà Văn Tr, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1986, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Bình và bà Đỗ Thị Chắt; vợ: TrầnThị Huyền; con: Có 02 con, (Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

5. Trần Văn T3, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1985, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phan Thị N; vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con, (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

6. Dương Văn H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1984, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Đỗ Thị Th; vợ: Nguyễn Thị D và có 03 con, (Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

7. Tạ Văn L2, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1976, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H và bà Lê Thị B; có vợ là Bùi Thị H và có 03 con, (Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt",

8. Nguyễn Văn T4, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1974, tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; ngày 30 tháng 11 năm 2023 Ủy ban Kiểm tra huyện ủy T, tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 02/QĐ - UBKT HU đối với Nguyễn Văn T4; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Vũ Thị H và có 02 con, (Con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn, Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt"

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

- Ông Dương Văn V, sinh năm 1976, "vắng mặt".

Cư trú tại: Tổ 3, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc,

- Anh Trần Huy H, sinh năm 1990, "vắng mặt".

Cư trú tại: Tổ 4, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1981, "vắng mặt".

Cư trú tại: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987, "vắng mặt".
- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1961, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2023, Đỗ Văn T1 và Trần Văn T2, đến quán nước của bà Dương Thị Nh, sinh năm 1964 ở thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc uống nước thì gặp Hà Văn Tr, tại đây T1 nảy sinh ý

định đánh bạc, thắng thua bằng tiền, nên nói với Tr *"Làm tí không?"* hiểu ý của T1 là rủ đánh bạc nên Tr đồng ý, sau đó Tr sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho Dương Văn H và Trần Văn T3, rủ đến đánh bạc, H và T3 đồng ý, T1 sử dụng điện thoại di động gọi điện cho Tạ Văn L2, rủ L2 đánh bạc, L2 đồng ý. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày Trần Văn T3, bảo Nguyễn Văn T4, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 88A - 216.47 cùng T3 đến quán (Xe ô tô T3 mượn của anh Trần Huy H), một lúc sau Dương Văn H cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H1-351.97 (Xe mô tô H mượn của anh Bùi Văn D) đi đến; trong khi ngồi uống nước các đối tượng thống nhất đến "Nhà nghỉ Ánh Dương" ở thôn Hương Đà, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc của ông Dương Văn V, thuê phòng để đánh bạc, trước khi đi T1 mua 01 bộ bài tú lơ khơ tại quán. Sau đó, T4 điều khiển xe ô tô chở T3, T1, T2 và Tr đến nhà nghỉ Ánh Dương, còn H về nhà, hẹn đến sau để cùng đánh bạc; đến nơi, T3 bảo T4 đi đón L2 đến đánh bạc, T4 đồng ý. Sau đó Trần Văn T2 vào gặp Hồ Ngọc L1, đang là quản lý nhà nghỉ Ánh Dương, làm thuê cho ông Dương Văn V, đặt vấn đề thuê phòng để đánh bạc, biết T2 thuê phòng để cùng các đối tượng đánh bạc xong Hồ Ngọc L1 vẫn đồng ý và cho thuê phòng 401 và 402 nhà nghỉ Ánh Dương để cho các đối tượng chơi bạc. Sau khi thuê được phòng, T1, T2, Tr, T3 lên phòng đánh bạc, các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi "liêng"; cụ thể cách chơi như sau: Các đối tượng chơi ngồi vòng tròn và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, trước khi chơi mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để trên chiếu bạc (Gọi là tiền gà), sau đó chia 52 quân bài cho mỗi người ba quân bài, sau khi chia bài xong những người chơi xem bài, người chia bài (Cầm cái) là người được đánh đầu, đánh thứ tự ngược theo chiều kim đồng hồ. Nếu người cầm cái tố (Đánh thêm tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng), người chơi tiếp theo có ba lựa chọn úp bài, theo, tố thêm (Tố thêm từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng). Nếu úp bài là thua; nếu theo thì phải bỏ ra số tiền bằng số tiền người chơi trước tố, nếu người sau tố cao hơn người trước thì phải bỏ ra số tiền lớn hơn người chơi trước tố. (Người chơi chỉ được tố không quá ba lần, khi tố không vượt quá mức tiền 200.000 đồng). Trong một ván người chơi cuối cùng còn bài là người thắng hoặc 02 người chơi còn bài cuối cùng trong ván chơi thì so bài với nhau ai có bài lớn hơn là người thắng, để xét bài nào có cao nhất là bài có "Sáp" tức ba quân bài giống nhau là to nhất (Ba quân át là to nhất...), sau đó đến "Liêng" tức là ba quân bài theo thứ tự liên tiếp (Q, K, A là to nhất...), sau đó xét đến điểm (Lấy số cuối cùng của tổng ba quân bài 9 điểm là to nhất, quân bài hình nhân không tính điểm, quân số 10 tính là 0 điểm). Nếu bằng điểm thì so chất quân bài theo thứ tự được quy định chất "rô" là cao nhất và tiếp đến chất "cơ", chất "tép", chất "bích"; người nào thắng thì được ăn tất cả số tiền gà trên chiếu và được cầm cái, sẽ chia bài ván mới; trong một ván chơi mà ba

quân bài của người thắng là "Sáp" hoặc ba quân bài "Liêng" đồng chất thì người thắng bỏ 50.000 đồng trong số tiền thắng bạc của ván đó ra để trên tủ lạnh, cạnh giường để trả tiền thuê phòng nhà nghỉ, mua nước hoặc đồ ăn. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì T4 và L2 đến, L2 vào đánh bạc cùng với T1, T2, T3 và Tr, còn T4 ngồi xem, không tham gia đánh bạc, khoảng 30 phút thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H1-351.97 đến và tham gia đánh bạc cùng và được Hồ Ngọc L1 đưa thêm chìa khóa phòng 405 để hợp thức hóa việc kiểm tra phòng tương ứng với số người thuê phòng; khi các đối tượng vào đánh bạc đã sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể là:

Đỗ Văn T1 có khoảng 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền mặt và tài khoản có khoảng 573.118 đồng *(Năm trăm bảy ba nghìn một trăm mười tám đồng);* Hà Văn Tr có khoảng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* tiền mặt và tài khoản có khoảng 5. 519.683 đồng *(Năm triệu năm trăm mười chín nghìn sáu trăm tám ba đồng)*; Dương Văn H có khoảng 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* tiền mặt và tài khoản có khoảng 5.765.712 đồng *(Năm triệu bảy trăm sáu lăm nghìn bảy trăm mười hai đồng)*; Trần Văn T3 có 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* tiền mặt và tài khoản có khoảng 8.310.913đồng *(Tám triệu ba trăm mười nghìn chín trăm mười ba đồng)*; Trần Văn T2 có 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền mặt; Tạ Văn L2 có 2.100.000 đồng *(Hai triệu một trăm nghìn đồng)* tiền mặt.

Như vậy tổng số tiền mặt là khoảng 17.400.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)* và khoảng 20.169.426 đồng *(Hai mươi triệu một trăm sáu chín nghìn bốn trăm hai sáu đồng)* tiền trong tài khoản.

Quá trình đánh bạc do hết tiền nên Trần Văn T3 đã chuyển vào tài khoản số 101871169792 của Đỗ Văn T1 số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng*) để lấy tiền mặt, do không có tiền mặt và do có quen biết với ông Dương Văn V, - là chủ nhà nghỉ Ánh Dương và biết số tài khoản của ông V, nên T1 đã chuyển khoản cho ông V số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*, qua mã quét QR code dán ở nhà nghỉ; khi chuyển khoản T1 không trao đổi gì với ông V mà đi xuống quầy lễ tân gặp Hồ Ngọc L1 (Đang làm nhiệm vụ quản lý nhà nghỉ), T1 đưa cho L1 xem màn hình điện thoại thể hiện việc T1 chuyển tiền cho ông V và nói "chú đưa tiền mặt cho cháu". Nghe T1 nói vậy, Hồ Ngọc L1 gọi điện cho ông V hỏi việc T1 chuyển khoản để lấy tiền mặt, ông V nói với L1 có tiền mặt thì đưa cho T1, nếu không có thì chuyển trả cho T1. Sau khi ông V nói vậy, L2 kiểm tra và lấy số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* đưa cho T1, T1 cầm tiền lên phòng 401 đưa cho T3 để tiếp tục đánh bạc, sau đó L1 đi sang cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Th - cạnh nhà nghỉ, hỏi vay chị Th số tiền 3.000.000 đồng, (*Ba triệu đồng*), L1 gọi điện cho T1 xuống lấy tiền, do đang Đánh bạc nên T1 bảo T4 xuống lấy giúp. T4 xuống gặp L1 lấy số tiền 3.000.000

đồng, *(Ba triệu đồng)* lên đưa cho T1, T1 đưa số tiền này cho T3, một lúc sau có ông Nguyễn Văn Ph, là lái xe taxi đưa khách đến nhà nghỉ do Hồ Ngọc L1 quản lý, do quen biết với ông Ph nên L1 hỏi vay của ông Ph 2.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền L1 gọi điện cho T1 xuống lấy tiền, T1 bảo T4 xuống lấy giúp, sau khi xuống lấy số tiền 2.000.000 đồng lên T4 vẫn cầm chưa đưa cho T1

Quá trình đánh bạc T1 trả cho T3 số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) để T3 lấy tiền đánh bạc và chuyển vào tài khoản số 3140205562686 của Tr số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* để lấy tiền mặt, đưa cho T3 số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, T1 giữ lại số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để tiếp tục đánh bạc. H thua hết tiền nên đòi Tr số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, nợ từ trước, sau đó Tr chuyển vào tài khoản số 109.636.888884 của H số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* và chuyển vào tài khoản của T3 số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* để lấy tiền mặt đánh bạc. T3 đã đưa cho Tr số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì T4 thấy khóa cửa phòng bị hỏng nên bảo các đối tượng chuyển sang phòng 402 tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 20.600.000 đồng *(Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)*; 52 quân bài tú lơ khơ; thu giữ trên nóc tủ lạnh Phòng 402 số tiền 1.650.000 đồng *(Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* - đây là số tiền mà sau mỗi ván người chơi thắng Sáp hoặc Liêng đồng chất bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền phòng.

Thu giữ của Nguyễn Văn T4 số tiền 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31; thu giữ của Trần Văn T3: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát: 88A- 216.47, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13; thu giữ của Dương Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88H1-351.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; thu giữ của Hà Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; thu giữ của Đỗ Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; thu giữ của Trần Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; thu giữ của Tạ Văn L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsam Galaxy Note 10; thu giữ của Hồ Ngọc L1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên ra Lệnh phong tỏa các tài khoản bao gồm; Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-TK, Phong tỏa số tiền trong tài khoản 109636888884 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), chi nhánh thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh

Phúc của Dương Văn H, số tiền tại thời thời điểm phong tỏa là 5.766.743 đồng *(Năm triệu bảy trăm sáu sáu bảy bốn ba đồng);* Lệnh phong tỏa tài khoản tài khoản số 03/LPT – TK, phong tỏa số tiền trong tài khoản 101871169792 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), chi nhánh Vĩnh Phúc của Đỗ Văn T1, số tiền tại thời thời điểm phong tỏa là 573.118 đồng (*Năm trăm bảy ba nghìn một trăm mười tám đồng)*; Lệnh phong tỏa tài khoản tài khoản số 04/LPT – TK, phong tỏa số tiền trong tài khoản 3140205562686 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh Đông Anh, thành phố Hà Nội của Hà Văn Tr, số tiền tại thời thời điểm phong tỏa là 519.683 đồng (*Năm trăm mười chín nghìn sáu trăm tám ba đồng);* Lệnh phong tỏa tài khoản tài khoản số 05/LPT – TK phong tỏa số tiền trong tài khoản 19029271235010 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), chi nhánh Vĩnh Phúc của Trần Văn T3, số tiền tại thời thời điểm phong tỏa là 4.310.913 đồng *(Bốn triệu ba trăm mười nghìn chín trăm mười ba đồng)*.

Như vậy số tiền mặt các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 24.250.000đồng *(Hai mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; thu giữ được tại chiếu bạc là 20.600.000 đồng; thu giữ trên nóc tủ phòng 402 là 1.650.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T4 số tiền là 2.000.000 đồng và số tiền còn trong tài khoản mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.170.457 đồng *(Mười một triệu một trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*. Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã thu giữ và phong tỏa tài khoản là 35.420.457 đồng *(Ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*.

Tuy nhiên theo các bị cáo khai khi vào đánh bạc Đỗ Văn T1 có số tiền khoảng 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền mặt và tài khoản có số tiền khoảng 573.118 đồng *(Năm trăm bảy ba nghìn một trăm mười tám đồng)* Hà Văn Tr có số tiền khoảng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* tiền mặt và tài khoản có số tiền khoảng 5.519.683 đồng *(Năm triệu năm trăm mười chín nghìn sáu trăm tám ba đồng)*, Dương Văn H có số tiền khoảng 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* tiền mặt và tài khoản có số tiền khoảng 5.765.712 đồng *(Năm triệu bảy trăm sáu lăm nghìn bảy trăm mười hai đồng)*; Trần Văn T3 có số tiền là 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* tiền mặt và tài khoản có số tiền khoảng 8.310.913 đồng *(Tám triệu ba trăm mười nghìn chín trăm mười ba đồng)*; Trần Văn T2 có số tiền là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền mặt; Tạ Văn L2 có số tiền là 2.100.000 đồng *(Hai triệu một trăm nghìn đồng)* tiền mặt. Như vậy tổng số tiền mặt là khoảng 17.400.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)* và khoảng 20.169.426 đồng *(Hai mươi triệu một trăm sáu chín nghìn bốn trăm hai sáu đồng)* tiền trong tài khoản, tổng cộng là khoảng 37.569.426 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm sáu chín nghìn bốn trăm hai*

sáu đồng), nhiều hơn số tiền thực tế thu giữ được và tiền trong tài khoản đã phong tỏa. Nhưng do khi bắt đầu vào đánh bạc các bị cáo chỉ nhớ khoảng số tiền, không nhớ chính xác là bao nhiêu. Do vậy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền sử dụng để đánh bạc đã bị thu giữ và số tiền trong tài khoản bị phong tỏa, cộng là 35.420.457 đồng *(Ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 227/CT-VKSBX ngày 23 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Hồ Ngọc L1 về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đỗ Văn T1, Hà Văn Tr, Trần Văn T2, Dương Văn H, Tạ Văn L2, Trần Văn T3, Nguyễn Văn T4 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Hồ Ngọc L1 về tội "Gá bạc"; truy tố Trần Văn T2, Dương Văn H, Tạ Văn L2, Đỗ Văn T1, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Nguyễn Văn T4 về tội "Đánh bạc" như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Ngọc L1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T2 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H.

Xử phạt Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 02

năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Tạ Văn L2 từ 10 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 hình phạt chính số tiền 30.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo L1 từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H, Tạ Văn L2 phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Đề nghị truy thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền có trong tài khoản của Đỗ Văn T, Hà Văn Tr, Trần Văn T3, Dương Văn H là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn V, anh Trần Văn H, anh Bùi Văn D, người làm chứng là bà Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, xong trong giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Ngọc L1, Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Hà Văn Tr, Trần Văn T3, Dương Văn H, Tạ Văn L2, Nguyễn Văn T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2023, tại nhà nghỉ Ánh Dương ở thôn Hương Đà, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do Hồ Ngọc L1 làm quản lý. Hồ Ngọc L1 đã cho Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Hà Văn Tr, Trần Văn T3, Dương Văn H, Tạ Văn L2, Nguyễn Văn T4 thuê phòng 401, 402 của nhà nghỉ Ánh Dương để đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh "Liêng" mức thắng thua sát phạt là 50.000 đồng - 200.000 đồng/1 ván. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 24.250.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* là tiền các bị cáo trực tiếp sử dụng đánh bạc; 52 quân bài tú lơ khơ, 09 điện thoại di động các loại, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-351.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe ô tô biển kiểm soát 88A. 216.47 và giấy tờ xe. Cơ quan cảnh sát điều tra đã phong tỏa tài khoản của Đỗ Văn T1, Dương Văn H, Hà Văn Tr và Trần Văn T3 với tổng số tiền trong tài khoản mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 11.170.457 đồng *(Mười một triệu một trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 35.420.457 đồng *(Ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của bị cáo Hồ Ngọc L1 cho những người chơi bạc thuê phòng để đánh bạc tại nhà nghỉ do mình quản lý để các bị cáo đánh bạc trả tiền thuê địa điểm cho bị cáo đã cấu thành tội *"Gá bạc"*; tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"*1. Người nào .....gá trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) "Tổng số tiền...dùng vào việc đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên"

Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H, Tạ Văn L trực tiếp sát phạt nhau với số tiền dùng để đánh bạc bị thu giữ và sử dụng vào việc đánh bạc là 35.420.457 đồng đã cấu thành tội *"Đánh bạc"*; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn T4 tuy không trực tiếp đánh bạc xong đã giúp sức, chở, đưa người đến đánh bạc, trực tiếp nhận tiền và giao tiền cho các đối tượng đánh bạc là đồng phạm

với các đối tượng đánh bạc đã cấu thành tội *"Đánh bạc"*; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh và an toàn xã hội, cờ bạc là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự an ninh. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Trong vụ Hồ Ngọc L1 cho các bị cáo thuê phòng để đánh bạc nhằm thu lời bất chính. Hành vi này của L1 là hành vi Gá bạc. Các bị cáo Dương Văn H, Tạ Văn L2, Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Hà Văn Tr và Trần Văn T2 có hành vi đánh bạc, trong đó T1 với vai trò khởi xướng, H, L2, T3, Tr và T2 là những con bạc tích cực tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn T4 là người đưa đón L1 đến đánh bạc và đi lấy tiền cầm giúp T1 đánh bạc nên có vai trò là đồng phạm về tội Đánh bạc với H, L2, T3, Tr và T2; các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Hồ Ngọc L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo L1 đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Hồ Chí L3 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; là căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Văn T1 là người khởi xướng việc đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn T2 được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có vai trò trực tiếp tham gia đánh bạc, phạm tội khi đã được xóa án tích của bản án trước nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào đánh bạc ít, là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo Dương Văn H, Trần Văn T3, Hà Văn Tr đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Tạ Văn L2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có bố là ông Tạ H được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T4 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, không trực tiếp sát phạt nhau bằng tiền, xong là đồng phạm với các bị cáo về hành vi đánh bạc, trực tiếp lái xe chở bị cáo T3, bị cáo L2 đến nhà nghỉ Ánh Dương để đánh bạc, trực tiếp xuống lấy tiền cho Đỗ Văn T1 để T1 lấy tiền đánh bạc nên bị cáo là đồng phạm với các bị cáo khác phạm tội đánh bạc; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo Hồ Ngọc L1 phạm tội lần đầu; các bị cáo Đỗ Văn T1, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H, Tạ Văn L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ điều kiện giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa sai phạm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Trần Văn T2, mặc dù chỉ có một tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 30/2012/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 tháng 35 ngày tù, được coi là không có án tích; lần phạm tội này của bị cáo cũng chỉ là tội ít nghiêm trọng; bị cáo tham gia với vai trò

là đồng phạm, có vai trò không đáng kể, số tiền tham gia để đánh bạc ít; bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định; do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa sai phạm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T4 cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc; không trực tiếp sát phạt nhau bằng tiền; bị cáo có tài sản, có công việc, thu nhập, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cũng chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền như mức phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo đều có công việc và thu nhập trung bình khoản 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nên cần Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với Hồ Ngọc L1; Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với Dương Văn H, Tạ Văn L2, Đỗ Văn T1, Trần Văn T3, Hà Văn Tr và Trần Văn T2 một khoản tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 22.250.000 đồng *(Hai mươi hai hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, Cơ quan điều tra thu giữ xác định là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.250.000 đồng *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* thu giữ của Nguyễn Văn T4, trong đó có 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* là tiền L1 đưa cho T4 đưa cho T1 đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* là của T4 không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả cho T4, là đúng quy định nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 573.118 đồng *(Năm trăm bảy ba nghìn một trăm mười tám đồng)* trong tài khoản của Đỗ Văn T1; số tiền 5.766.743 đồng *(Năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bốn ba đồng)* trong tài khoản của Dương Văn H; số tiền 519.683 đồng *(Năm trăm mười chín nghìn sáu trăm tám ba đồng)* trong tài khoản của Hà Văn Tr; số tiền 4.310.913 đồng *(Bốn triệu ba trăm mười nghìn chín trăm mười ba đồng)* trong tài khoản của Trần Văn T3 xác định là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng làm công cụ để đánh bạc do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo A31 thu giữ của T4; 01 điện thoại di động Samsung A13 thu giữ của T3, 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 thu giữ của Hà Văn Tr; 01 điện thoại di động

Iphone 6S thu giữ của T1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 thu giữ của Tạ Văn L2 xác định các đối tượng sử dụng làm phương tiện để rủ nhau đánh bạc do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng thu giữ của Hồ Ngọc L1; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của Trần Văn T2 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho Hồ Ngọc L2 và Trần Văn T2, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 88A-216.47, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thu giữ của T3. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Huy H, là em rể T3. Ngày 20 tháng 7 năm 2023, anh H cho T3 mượn xe đi có việc, T3 không nói, anh H không biết T3 sử dụng xe ô tô chở các đối tượng đến nhà nghỉ đánh bạc. Cơ quan điều tra không xử lý đối với H là phù hợp. Ngày 03 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H xe ô tô cùng giấy tờ xe, nhận lại tài sản anh H cũng không yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88H1-351.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của H, xác định là tài sản của anh Bùi Văn D, cho Dương Văn H mượn và sử dụng, anh D không biết H sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc, H cũng không nói cho anh D biết, nên ngày 20 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn H xe mô tô cùng giấy tờ xe, để H trả lại cho anh D; nhận lại tài sản H và anh D không yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Trong vụ án này còn có ông Dương Văn V là chủ nhà nghỉ Ánh Dương; tài liệu điều tra thể hiện: Vào ngày 22 tháng 7 năm 2023, Hồ Ngọc L1 là quản lý nhà nghỉ cho ông V, Hồ Ngọc L1 tự ý cho các đối tượng thuê phòng để đánh bạc, Hồ Ngọc L1 không nói, ông V không biết các đối tượng thuê phòng để đánh bạc; mặt khác khi Đỗ Văn T1 chuyển số tiền 6.000.000 đồng cho ông V, vào tài khoản cá nhân của ông V; Đỗ Văn T1 không gọi hay nhắn tin cho ông V biết số tiền đó để T1 và các đối tượng đánh bạc; bản thân Hồ Ngọc L1 khi gọi điện cho ông V, Hồ Ngọc L1 cũng không nói cho ông V biết Đỗ Văn T1 đổi tiền để đánh bạc, nên ông V không biết số tiền đó T chuyển để lấy tiền mặt dùng vào việc đánh bạc; nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với ông V là phù hợp; tuy nhiên qua vụ án này ông Dương Văn V cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác quản lý nơi cư trú của mình để không tái diễn tình trạng này và tránh để tội phạm phát sinh.

Đối với bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Ph là người cho Hồ Ngọc Long vay tiền để L1 chuyển tiền cho T1 đánh bạc; Hồ Ngọc L1 không nói, bà Th, ông Ph không biết L1 vay tiền để cho các đối tượng đánh bạc; do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với bà Th và ông Ph là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L1 phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Dương Văn H, Tạ Văn L2, Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Hà Văn Tr, Trần Văn T3 và Nguyễn Văn T4 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hồ Ngọc L1.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L1 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Văn T1, Trần Văn T3, Hà Văn Tr. Dương Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Tạ Văn L2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T4.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Trần Văn T2 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 01 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr 01 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 01 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L2 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 số tiền 30.000.000 đồng, (*Ba mươi triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Hồ Ngọc L, Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Tạ Văn L2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Hồ Ngọc L1, Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H và Tạ Văn L2 và cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Ngọc L1.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Ngọc L1 số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự đối với Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H và Tạ Văn L.

Phạt bổ sung các bị cáo Đỗ Văn T1, Trần Văn T1, Trần Văn Th2, Hà Văn Tr, Dương Văn H và Tạ Văn L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 22.250.000 đồng *(Hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* là tiền Hồ Ngọc L1 giao cho Nguyễn Văn T4 để Nguyễn Văn T4 đưa cho Đỗ Văn T1 dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 573.118 đồng *(Năm trăm bảy ba nghìn một trăm mười tám đồng)* trong tài khoản của Đỗ Văn T1; số tiền 5.766.743 đồng *(Năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bốn ba đồng)* trong tài khoản của Dương Văn H; số tiền 519.683 đồng *(Năm trăm mười chín nghìn sáu trăm tám ba đồng)* trong tài khoản của Hà Văn Tr; số tiền 4.310.913 đồng *(Bốn triệu ba trăm mười nghìn chín trăm mười ba đồng)* trong tài khoản của Trần Văn T3 là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A31 thu giữ của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại di động Samsung A13 thu giữ của Trần Văn T3; 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của Dương Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Hà Văn Tr; 01 điện thoại di động Iphone thu

giữ của Đỗ Văn T1; 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Tạ Văn L2 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Hồ Ngọc L1 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng; trả lại cho Trần Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Văn T4 số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu để tiêu hủy đối với 52 quân bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng làm công cụ để đánh bạc; (Tất cả Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Hồ Ngọc L1, Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn T3, Hà Văn Tr, Dương Văn H, Tạ Văn L2 và Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBKT huyện ủy huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám